TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST-DS	*N, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 272/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim A- sinh 1957;
  Địa chỉ: Thôn Phong Thạnh, xã Ninh Lộc, thị xã N;
  Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Ngọc Th – sinh năm 2000
  Địa chỉ: 49 đường 16/7 phường Ninh Hiệp, thị xã N, Khánh Hòa
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H - sinh 1988;
  Nơi cư trú: Thôn Phong Thạnh, xã Ninh Lộc, thị xã N.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
  Lê Thị H1 – sinh 1990;
  Địa chỉ: Thôn Phong Thạnh, xã Ninh Lộc, thị xã N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giữa nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất như sau:

Về di sản: Thửa đất số 1097 tờ bản đồ số 14 Ninh Lộc có nguồn gốc là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 794694, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02035/QSDĐ/5110547 cấp ngày 10/4/2006. Thửa đất này được tách ra vào tháng 9/2005 từ thửa đất số 10 tờ bản đồ số 14 Ninh Lộc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/4/1998, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00935 QSDĐ/NL-NH. Đến tháng 10 năm 2005, bà D chết không để lại di chúc.

Phía nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người liên quan thống nhất ngôi nhà cấp 4 diện tích 68 m^2 đã được công nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02035/QSDĐ/5110547 cấp ngày 10/4/2006 do lâu năm đã hư hỏng nặng và sập. Tại thời điểm xem xét thẩm định và đo vẽ thì ngôi nhà nêu trên không còn tồn tại.

Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, Mảnh trích đo số 01/2024 và biên bản định giá.

Về người thừa kế: Những người thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị D có bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H. Ngoài ra, bà D không còn người thừa kế nào khác.

Về thoả thuận phân chia di sản là thửa đất số 1097 tờ bản đồ số 14 Ninh Lộc bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn H thống nhất giao cho bà Kim A sử dụng và định đoạt phần đất ký hiệu là 1097-2 trên mảnh trích đo số 01/2024 trong đó có 60 m^2 đất ở nông thôn và 192,7 m^2 đất trồng cây lâu năm; Tổng diện tích là 252,7 m^2

Phần đất còn lại có ký hiệu 1097-1 trên mảnh trích đo số 01/2024 với tổng diện tích 583,2 m^2 trong đó có 140 m^2 đất ở nông thôn và 443,2 m^2 đất trồng cây lâu năm giao cho ông Nguyễn văn H được toàn quyền sử dụng và định đoạt.

Bà Nguyễn thị Kim A và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định.

Về chi phí đổ đất nâng nền và rào, phía bị đơn không yêu cầu phía nguyên đơn phải thanh toán lại. Về chi phí tố tụng, phía nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thoả thuận thanh toán xong không yêu cầu các đương sự khác phải thanh toán lại..

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải nộp 931.000đ (Chín trăm ba mươi mốt ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N
- Chi cục THA dân sự thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhất Anh